

Gia Lai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông **Thủy Ngọc Q**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Phạm Thị T và ông Thủy Ngọc Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 15/7/2010 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nay là UBND xã K, tỉnh Gia Lai).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: bà Phạm Thị T và ông Thủy Ngọc Q có 03 con chung là Thủy Thị Mỹ L, sinh ngày 08/6/2010; Thủy Thị Kiều V, sinh ngày 10/08/2013 và Thủy Thị Trà M, sinh ngày 13/6/2015. Ly hôn, bà Phạm Thị T và ông Thủy Ngọc Q thống nhất thoả thuận và theo nguyện vọng của con; Giao 03 con chung là Thủy Thị Mỹ L, Thủy Thị Kiều V và Thủy Thị Trà M cho bà Phạm Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất

năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Thủy Ngọc Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung:* bà Phạm Thị T và ông Thủy Ngọc Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về tài sản riêng, tài sản cho vay chung, nợ riêng và nợ chung:* không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), bà Phạm Thị T và ông Thủy Ngọc Q mỗi người phải nộp là 75.000 đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Bà Phạm Thị T tự nguyện nộp cả phần án phí cho ông Thủy Ngọc Q. Tổng cộng bà T phải nộp là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002676 ngày 26/3/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trả cho bà Phạm Thị T số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- VKSND Khu vực 10;
- UBND xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhân

